

TƯ DUY PHẢN BIỆN MỘT CÁI NHÌN THAM CHIẾU TRONG GIẢNG DẠY LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Hoàng Thị Hạnh

Khoa Lý luận chính trị, Đại học Bách Khoa Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết trình bày tổng quát về tư duy phản biện với tính cách là một trong những loại hình tư duy triết học được hình thành dựa trên phương pháp luận biện chứng duy vật và logic học. Qua đó, bài viết gợi mở một cái nhìn tham chiếu với việc giảng dạy lý luận chính trị là cần phải làm gì và làm như thế nào để nâng cao kỹ năng tư duy phản biện cho sinh viên khi học các môn khoa học này.

Từ khóa: Tư duy phản biện; phương pháp dạy học nêu vấn đề, phương pháp vấn đáp.

CRITICAL THINKING: A PERSPECTIVE IN TEACHING POLITICAL THEORY

Abstract: This article provides an overview of critical thinking as one of the types of philosophical thinking formed based on the methodology of dialectical materialism and logic. Through this, the article offers a reference point for teaching political theory, suggesting what needs to be done and how to improve critical thinking skills in students studying these scientific subjects.

Keywords: Critical thinking; problem-solving teaching method; question-and-answer method.

Nhận bài: 13/01/2026

Phản biện: 23/02/2026

Duyệt đăng: 26/02/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong thời đại hiện nay, trước sự biến đổi nhanh của cách mạng công nghiệp 4.0 và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, giáo dục Việt Nam muốn bắt nhịp với quốc tế thì phải thiết kế một chương trình phá bỏ thể độc quyền chân lý, đào tạo những con người có tư duy phản biện, dân chủ và khai phóng. Trong nền giáo dục đó, người thầy chuyển vai từ truyền đạt tri thức một chiều sang huấn luyện viên - người tổ chức, định hướng, gợi mở cho người học tự khám phá tri thức, có năng lực chuyên đổi số, khởi nghiệp và sáng tạo.

Công nghệ thông tin và truyền thông phát triển làm thay đổi phương thức sản xuất, hình thành kinh tế tri thức dựa trên nền tảng số, thông tin trở thành động lực thúc đẩy tiến bộ xã hội, đòi hỏi người lao động phải linh hoạt xử lý thông tin để thích nghi. Sự mở rộng mạng xã hội khiến dư luận xã hội trở thành quyền lực chỉ đứng sau nhà nước. Nhiều hệ lụy xuất hiện như tin giả, tạo nên các cơn sốt tâm lý, truyền thông bản không thể kiểm soát, phát ngôn thiếu chuẩn mực, đánh giá và tiếp nhận thông tin vô căn cứ, bình luận hùa theo đám đông. Thực trạng này đặt ra vấn đề bức thiết cần phải trang bị và phát triển loại hình tư duy có khả năng thúc đẩy tính chính xác trong tiếp nhận, xử lý thông tin và nâng cao tính hiệu quả hoạt động thực tiễn của con người - đó chính là tư duy phản biện.

Với mục tiêu xây dựng nền giáo dục quốc dân hiện đại, ngang tầm khu vực và thế giới như Đại hội XIV của Đảng đã đề ra, giáo dục cần đào tạo nguồn nhân lực có trí tuệ, bản lĩnh, khả năng tư duy độc lập, biết sáng tạo những cái mới, biết phản biện và có lòng nhân ái. Phản biện là một

trong những giá trị căn bản cần có ở người học trong thời đại đổi mới, sáng tạo, chuyên đổi số. Trong chương trình đào tạo, các học phần đều nhằm mục đích phát triển tư duy người học, song các học phần lý luận chính trị có vai trò quan trọng bậc nhất vì các môn khoa học này đóng vai trò nền tảng tư tưởng của Đảng. Chính vì vậy, bài viết đưa ra cái nhìn tham chiếu trong giảng dạy lý luận chính trị.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Tư duy phản biện - một cái nhìn tổng quan

2.1.1. Khái niệm tư duy phản biện

Tư duy phản biện trong tiếng Anh là “Critical Thinking”, được chuyển ngữ sang tiếng Việt là “tư duy phản biện” hoặc “tư duy phê phán”. Với bản sắc văn hóa dân tộc, người Việt ít sử dụng thuật ngữ “tư duy phê phán”. Do vậy, ở trong bài viết này, tôi sử dụng từ “tư duy phản biện”.

Theo các nhà kinh điển Mác-Lênin, tư duy là sản phẩm của bộ óc con người, kết quả của quá trình nhận thức hiện thực khách quan trong quá trình hoạt động thực tiễn. Đặc tính cơ bản của tư duy là phản ánh năng động, sáng tạo hiện thực khách quan được trình bày dưới dạng nguyên lý, quy luật, phạm trù. Kết quả của tư duy được kiểm nghiệm trong thực tiễn.

Tiếp cận vấn đề từ góc độ khoa học, nhà vật lý David Joseph Bohm (1917-1992) trong sách “Tư duy như một hệ thống” cho rằng, “khi chúng ta suy nghĩ thì những gì ta đang nghĩ được ghi vào não và trở thành tư duy... tư duy là nguồn gốc của tất cả mọi vấn đề... Ý định cũng là một phần của tư duy” (David Bohm (2017),

tr. 23,73). Theo ông, trong mọi hành động con người, tư duy là điều đáng kinh ngạc nhất, nên cần phải chú tâm.

Tư duy không phải là hiện tượng “nhất thành bất biến” mà luôn vận động, phản ánh thế giới ngày càng sâu sắc và đầy đủ (V.I. Lênin, Toàn tập, 1981, tập 29, tr. 268). Tùy theo góc độ tiếp cận hiện thực, tư duy có thể chia thành nhiều loại hình: “Về trình độ, có tư duy kinh nghiệm, tư duy lý luận; Về phương pháp có tư duy biện chứng, tư duy siêu hình; Về tính chân lý sự chân thực hay giả dối, có tư duy khoa học và tư duy phản khoa học; Về đối tượng phản ánh có tư duy kinh tế, tư duy chính trị, tư duy văn hóa, tư duy quân sự, v.v.; Về mức độ độc lập, có tư duy lệ thuộc, tư duy độc lập, *tư duy phản biện* và *tư duy sáng tạo*” (Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Văn Lê và Châu An (2004), tr.65). Theo quan niệm này, tư duy phản biện phản ánh năng lực suy tư độc lập của mỗi cá nhân dựa trên chính kiến, tri thức, kinh nghiệm và suy luận logic của chủ thể tư duy đó.

Nghiên cứu của Frank V. Cespedes - Giáo sư Đại học Harvard cho thấy, tư duy phản biện là quá trình phân tích đưa ra những đánh giá hợp lý, lập luận logic và được cân nhắc kỹ lưỡng thông qua khả năng đặt những câu hỏi dạng Wh như: What, Where, When, Why, Who, With, Whose v.v. về những gì được thấy, đọc, nghe, nói hoặc viết.

Nhóm tác giả Richard Paul và Linda Elder cho rằng, “Tư duy phản biện là tư duy tự định hướng, tự giác, tự giám sát và tự hiệu chỉnh, đòi hỏi những chuẩn mực nghiêm ngặt về sự xuất sắc và kiểm soát việc sử dụng chúng một cách tinh thức. Tư duy phản biện là nghệ thuật phân tích và đánh giá tư duy với định hướng cải thiện nó; là tư duy tự định hướng, tự giác, tự giám sát, mang lại truyền thông hiệu quả, năng lực giải quyết vấn đề và một sự cam kết vượt qua bản tính lầy cái Tôi và xã hội làm trung tâm” (R. Paul và L. Elder (2016), tr.10) . Theo ý kiến này, tư duy phản biện là phương thức tư duy về chủ đề hoặc nội dung bất kì, ở đó, chủ thể tư duy có thể tự phân tích, đánh giá và cải thiện tư duy bằng điều khiển cấu trúc nền tảng của tư duy và áp đặt các tiêu chuẩn trí tuệ lên tư duy của chính mình.

Với văn hóa lấy sự hòa thuận làm chính, nên trong truyền thống, người Việt không phát huy tư duy phản biện. Đến Đại hội VI, với phong trào đổi mới tư duy do Tổng bí Thư Nguyễn Văn Linh khởi xướng, vấn đề tư duy phản biện mới thực sự phát triển và được bàn đến trong nhiều bài viết.

Lê Hải Yến nhìn nhận tư duy phản biện như là hình thức tư duy phê phán và cho rằng “Tư duy phê phán là một suy nghĩ với sự cân nhắc, cân

nhắc để đi đến quyết định hợp lý khi hiểu hoặc tiến hành một vấn đề” (Lê Hải Yến, 2008, tr.12). Dương Thị Hoàng Oanh và Nguyễn Xuân Đạt trong sách “Tư duy biện luận ứng dụng” cho rằng, “tư duy biện luận... nhấn mạnh đến khía cạnh logic, biện chứng, lập luận để tìm đến một hay nhiều giải pháp tốt hơn hướng về chân lý của kiến thức, hướng về cái đúng và sự thật” (Dương Thị Hoàng Oanh, 2017, tr. 21) . Lê Thị Thanh Hà cho rằng “tư duy phản biện là quá trình tư duy khi tiếp nhận một thông tin thường có sự đào sâu xem xét, phân tích, xử lý trong suy nghĩ để nhận thức được sai hay đúng, sau đó mới quyết định chấp nhận hay không chấp nhận, trên cơ sở các quy luật logic, có lý lẽ có căn cứ, lý do, dẫn chứng” (Lê Thị Thanh Hà, 2017, tr.31).

Tựu chung lại, trên thế giới và ở nước ta có rất nhiều ý kiến về khái niệm tư duy phản biện, theo tôi, *tư duy phản biện là quá trình suy tư độc lập của mỗi cá nhân dựa trên chính kiến, tri thức, kinh nghiệm và suy luận logic của chủ thể tư duy đó.*

2.1.2. Đặc điểm tư duy phản biện

Tư duy phản biện được xây dựng dựa trên những đặc điểm trí tuệ phổ quát như tính rõ ràng, đúng đắn, chính xác, nhất quán, phù hợp, với những bằng chứng, lập luận logic, đòi hỏi chủ thể tư duy phải xem lại những yếu tố tư duy tiềm ẩn trong mọi lập luận như vấn đề đặt ra, mục đích xem xét, ý tưởng giả định, hậu quả xảy ra, hệ quy chiếu đánh giá.

Tư duy phản biện đem lại tính hiệu quả cao trong công việc, như là 1) Ra quyết định sát thực điều kiện khách quan: Những người có tư duy phản biện đều ra quyết định dựa trên lý tính, lập luận khách quan thay vì hành động theo đám đông, theo cảm xúc nhất thời. 2) Nâng cao khả năng giải quyết vấn đề: Những người có tư duy phản biện thường chọn lọc, đánh giá, xử lý thông tin đa chiều, có năng lực lập luận logic, phát hiện và giải quyết vấn đề hiệu quả. 3) Thúc đẩy sáng tạo: Tư duy phản biện giúp chủ thể nhận thức đưa ra những ý tưởng mới, hữu ích và phù hợp với vấn đề đang cần giải quyết, tìm kiếm các giải pháp và cách tiếp cận mới, tạo nên sự độc đáo cá nhân.

Tóm lại, tư duy phản biện đóng vai trò quan trọng trong ra quyết định thông minh, giải quyết vấn đề hiệu quả, đánh giá thông tin đúng - sai, xây dựng luận điểm thuyết phục, phát triển kiến thức và sự hiểu biết, phát triển bản thân và đóng góp phát triển cộng đồng. Do vậy, một tập thể có nhiều chủ thể tư duy phản biện tốt sẽ lao động hiệu quả và ngược lại.

2.1.3. Các loại hình tư duy phản biện

Tư duy phản biện tồn tại dưới hai loại hình cơ bản: 1) *Phản biện tự điều chỉnh* là quá trình mà

mỗi cá nhân tự tranh luận với những suy nghĩ, quan điểm của chính mình. Trước một vấn đề, người có tư duy phản biện sẽ biết tự đánh giá, đồng ý hoặc phản bác ý kiến đó, đề đưa ra kết luận phù hợp nhất. 2) *Phản biện ngoại cảnh* là quá trình đề xuất những suy nghĩ, ý kiến khách quan mà chủ thể tư duy cho là đúng, nhằm phản biện với những ý kiến sai lệch về một vấn đề nào đó. Trong bất kỳ một tập thể nào, mỗi cá nhân đều có những quan điểm, lập luận khác nhau. Qua tranh luận giúp chủ thể tư duy tổng hợp, đánh giá ý kiến của người khác một cách khách quan để giải quyết vấn đề đúng nhất.

2.1.4. Năng lực của tư duy phản biện

Tư duy phản biện được cấu tạo bởi các năng lực cơ bản sau:

Thứ nhất, tiếp nhận thông tin chủ động, linh hoạt, đa chiều. Nhận thức bắt đầu từ tiếp nhận thông tin. Nếu chủ thể có khả năng tiếp nhận chủ động, linh hoạt, đa chiều sẽ mang lại nhiều dữ liệu, cung cấp tiền đề cho khả năng phân tích, đánh giá thông tin chính xác và khoa học. Từ đó đưa ra quyết định, hành động với tính chính xác cao hơn.

Thứ hai, xử lý và đánh giá thông tin dựa trên căn cứ khoa học. Việc xử lý thông tin cần dựa trên các căn cứ khoa học, đặc biệt đến tính logic vấn đề, kết cấu của đối tượng, bối cảnh diễn ra, hoạt động được đối tượng thực hiện, các mối liên hệ cơ bản từ đó có khả năng đặt ra nhiều tình huống, giả thuyết, hình thành cách giải quyết, đánh giá thông tin. Để đánh giá thông tin, chủ thể cần tra cứu, kiểm tra kiến thức khoa học trong nhiều lĩnh vực, hiểu biết sâu rộng. Cần lưu ý, phản biện là dựa trên những lập luận logic, có căn cứ chứ không phải bác bỏ hoàn toàn hay phủ định sạch trơn, không chỉ trích, phê phán nặng nề quan điểm người khác.

Ba là phát hiện vấn đề và sáng tạo tri thức mới. Phát hiện vấn đề mới và sáng tạo tri thức là kết quả phản biện đối với thông tin nhận được. Nhận thức hiện thực để đảm bảo sự tồn tại, đồng thời mở ra khả năng sáng tạo tri thức mới cho sự phát triển tương lai.

Ba yếu tố cơ bản nêu trên tồn tại trong quan hệ biện chứng. Trong đó, năng lực tiếp cận thông tin chủ động, linh hoạt, đa chiều giữ vai trò quan trọng, các yếu tố khác góp phần đưa đến kết luận chính xác, tạo tiền đề cho hoạt động thực tiễn hiệu quả (Xem: Frank V. Cespedes, nguồn: <https://www.pace.edu.vn/tin-kho-tri-thuc/tu-duy-phan-bien>).

2.2. Giáo dục kỹ năng tư duy phản biện trong giảng dạy lý luận chính trị

2.2.1. *Đổi mới phương pháp giảng dạy - yêu cầu tất yếu để rèn luyện năng lực tư duy phản biện*
Đương thời, Mác luôn nhắc nhở: “Sự tranh cãi về

tính hiện thực hay tính không hiện thực của tư duy tách rời thực tiễn là một vấn đề kinh viện thuần túy” (C. Mác và Ph. Ăngghen, Toàn tập, 1995, t.3, tr.10). Quán triệt tinh thần đó, việc giảng dạy lý luận chính trị trong điều kiện hiện nay cần có những thay đổi. Sự thay đổi này không phải là xa rời nội dung môn học, mà trái lại, làm cho môn học xích lại gần hơn với thực tiễn cuộc sống, hiện thực hóa “tính mở” của lý luận. Thực tế cho thấy, chỉ có thực hiện sâu sắc quan điểm trên, việc giảng dạy lý luận chính trị mới tạo nên sự hấp dẫn, hiệu quả. Tuy nhiên, trong khuôn khổ bài viết, chúng tôi không có đủ điều kiện bàn về nội dung mà chỉ nêu vấn đề phương pháp giảng dạy.

Xuất phát từ tính đặc thù môn học nên từ trước đến nay trong giảng dạy các môn lý luận chính trị, giảng viên thường sử dụng phương pháp thuyết trình. Theo đó, giảng viên dùng lời nói sinh động, gợi cảm, thuyết phục truyền đạt hệ thống tri thức cho sinh viên theo chủ đích, nhờ vậy sinh viên tiếp nhận tri thức tập trung, có sự định hướng. Bằng phương pháp này, giáo viên có thể truyền đạt những nội dung lý thuyết tương đối khó, phức tạp, chứa đựng nhiều thông tin cho sinh viên, qua đó họ có thể hình thành tư duy logic, cách đặt và giải quyết vấn đề khoa học, sử dụng ngôn ngữ diễn đạt chính xác, bắt chước năng lực diễn thuyết của giảng viên.

Bên cạnh những mặt tích cực, phương pháp này còn một số hạn chế như số lượng sinh viên đông, không khí lớp học trầm lắng, người học thụ động tiếp thu kiến thức dẫn đến dễ bị lơ đãng, không phát huy năng lực sáng tạo, kiến thức tiếp thu được mau quên, khó vận dụng thực tế. Nếu giảng viên lạm dụng thuyết trình thì dễ làm cho sinh viên trở nên thụ động, chủ yếu sử dụng thính giác cùng với tư duy tái hiện. Hơn thế, do chỉ ngồi nghe, nên sự phát triển khả năng diễn thuyết của sinh viên bị hạn chế. Trong quá trình thuyết trình, do chú tâm trình bày ý tưởng nên giáo viên ít chú ý đến kiểm tra việc lĩnh hội tri thức và sự phản hồi của sinh viên.

Những hạn chế của phương pháp thuyết trình cùng biến đổi tâm lý sự phạm hiện đại, thêm vào đó, sinh viên ngày nay rất năng động, có xu hướng phát triển tư duy độc lập, sáng tạo hơn, nên các phương pháp giáo dục cũng phải điều chỉnh, đòi hỏi giảng dạy lý luận chính trị phải kết hợp giữa thuyết trình với các phương pháp khác.

2.2.2. Các phương pháp mới cần kết hợp khi giảng dạy lý luận chính trị

Để phát triển tư duy phản biện cho người học, theo tác giả, trong giảng dạy lý luận chính trị, ngoài phương pháp truyền thống, giảng viên cần kết hợp với các phương pháp sau:

Phương pháp dạy học nêu vấn đề: Sử dụng phương pháp này, giáo viên không trình bày tri thức theo một trình tự có sẵn mà sắp xếp lại tài liệu để đặt ra “tình huống có vấn đề”, những mâu thuẫn kích thích người học phải suy nghĩ, tìm cách giải quyết. Bản chất của phương pháp dạy học nêu vấn đề là giáo viên tạo ra những “tình huống có vấn đề”, hướng dẫn sinh viên hoạt động tự giác, tích cực, chủ động, sáng tạo để phát hiện và giải quyết vấn đề, thông qua đó chiếm lĩnh tri thức, rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện và đạt được những mục đích học tập khác.

Cấu trúc của phương pháp dạy học nêu vấn đề bao gồm: 1) Nêu vấn đề (Nêu tình huống có vấn đề và phát biểu vấn đề cần nêu). 2) Giải quyết vấn đề (hình thành giả thuyết, chứng minh giả thuyết, đánh giá giả thuyết). 3) Vận dụng vấn đề (làm bài tập, thảo luận nhóm, thí nghiệm, trải nghiệm vấn đề, tạo ra tình huống có vấn đề mới để tiếp tục giải quyết).

Phương pháp vấn đáp: Trong phương pháp này, giáo viên đặt hệ thống câu hỏi để sinh viên trả lời nhằm gợi mở cho họ sáng tỏ những vấn đề mới; tự khai phá những tri thức mới bằng sự tái hiện những tài liệu đã học hoặc từ những kinh nghiệm đã tích lũy giúp sinh viên củng cố, mở rộng, đào sâu, tổng kết, hệ thống hoá những tri thức đã tiếp thu được, qua đó tự kiểm tra, tự đánh giá việc lĩnh hội tri thức.

Phương pháp vấn đáp có ưu thế điều khiển hiệu quả hoạt động tư duy của sinh viên, kích thích tính tích cực hoạt động nhận thức của họ. Bồi dưỡng cho sinh viên năng lực diễn đạt bằng lời những vấn đề khoa học một cách chính xác, đầy đủ, súc tích, giúp giáo viên thu được tín hiệu từ sinh viên một cách nhanh, gọn, còn sinh viên thu được tín hiệu ngược để kịp thời điều chỉnh hoạt động nhận thức.

Những trình bày trên cho thấy, phương pháp đóng vai trò quan trọng trong giảng dạy lý luận chính trị - lĩnh vực khoa học đóng vai trò thế giới quan, phương pháp luận và nền tảng tư tưởng của Đảng.

III. KẾT LUẬN

Giảng dạy lý luận chính trị trong điều kiện phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyên đổi số là cơ hội, nhưng lại vừa có những thách thức đối với đội ngũ giảng viên. Người học hiện nay được tiếp cận nhiều luồng thông tin hiện đại, có năng lực tư duy phát triển theo hướng khoa học công nghệ hiện đại, có ý chí phấn đấu cao. Ưu điểm này của sinh viên lại tạo nên thách thức cho đội ngũ giảng viên. Đội ngũ giảng viên phải tự đào tạo phong cách tư duy hiện đại như tư duy phản biện, tư duy hệ thống, tư duy sáng tạo - độc lập, v.v.. Tư duy phản biện phản ánh tính chất của thời đại bùng nổ thông tin mà hệ quả tai hại của nó là xuất hiện hiện tượng “Entropy” trong đời sống tâm lý xã hội, làm cho việc định hướng sinh viên thêm phần phức tạp. Sự xuất hiện của nhiều khuynh hướng, trường phái trong khoa học xã hội - nhân văn, nhiều phát minh mới trong khoa học - công nghệ tác động lớn đến tâm lý hoài nghi, đòi hỏi sinh viên không chỉ có bản lĩnh chính trị vững vàng mà trên hết cần có năng lực tư duy phản biện tốt để đối phó với những “Entropy” trong lĩnh vực thông tin như đã nói.

Thực tế chỉ ra rằng, để phát triển năng lực tư duy phản biện cho người học, giảng viên không chỉ cần cung cấp những kiến thức chân thực, sâu sắc, phong phú, hiện đại mà còn cần đổi mới phương pháp giảng dạy, cần kết hợp phương pháp truyền thống với các phương pháp hiện đại như dạy học nêu vấn đề, vấn đáp, v.v.. Với cách làm đó khi ra trường sinh viên không chỉ có việc làm, mà còn có tầm nhìn thời đại, khát vọng đổi mới, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp. Trong thời đại khoa học công nghệ, nguồn lợi thu được không phải từ tài nguyên thiên nhiên hay công nghệ cao mà là từ trí tuệ con người. Do vậy, ai sở hữu được trí tuệ cao, người đó sẽ nắm trong tay lợi thế cạnh tranh và phát triển, giáo dục lẽ dĩ nhiên không nằm ngoài quy luật đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- David Bohn (2017), *Tư duy như một hệ thống*, Nxb. Tri thức.
- Lê Thị Thanh Hà (2017), “Nâng cao năng lực tư duy phản biện cho cán bộ lãnh đạo, quản lý ở nước ta”, *Tạp chí Cộng sản* (số 124).
- V.I. Lênin (1981), *Toàn tập*, tập 29, Nxb. Tiến bộ 1981.
- C. Mác và Ph. Ăngghen (1995), *Toàn tập*, t.3, Nxb. CTQG.
- Dương Thị Hoàng Oanh (2017), *Tư duy biện luận ứng dụng*, Nxb. Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh.
- R. Paul và L. Elder (2016), *Cẩm nang tư duy phản biện, Khái niệm và công cụ*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Cảnh Toàn, Nguyễn Văn Lê và Châu An (2004), *Khơi dậy tiềm năng sáng tạo*, Nxb. Giáo dục.
- Lê Hải Yến (2008), *Dạy và học cách tư duy*, Nxb. Đại học Sư Phạm Hà Nội.